TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HSST
Ngày: 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Bà Trịnh Thị L.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS ngày 30-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐ-HSST ngày 24-4-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 115 B, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị B; có chồng Nguyễn Thanh T và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Trần Đăng Thiệu, bà Nguyễn Thúy Hòa và chị Nguyễn Thị Thanh Thúy (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18-02-2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực nhà thờ lớn, đường T, phường T, thành phố N phát hiện L đang ngồi trên xe đạp điện có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra L đã tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, Tổ công tác đã thu giữ mở kiểm tra bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 7 x 4 cm, bên trong có 05 viên nén hình chữ nhật màu nâu nhạt trên hai bề mặt mỗi viên đều có in hình chữ Cocacola và 02 túi nilông màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 3 x 3 cm bên trong mỗi túi đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng (L khai nhận là 05 viên ma túy tổng hợp và 02 túi Ketamine mang đi bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng lần lượt ký hiệu L và L1 sau đó đưa L cùng những người làm chứng về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động màu vàng đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng; 01 xe đạp điện màu đen (Đều đã cũ) và số tiền 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh L tại số nhà 115 B, phường P, thành phố N. Thu giữ tại gầm giường phòng ngủ tầng ba 01 cân điện tử bên ngoài có vỏ màu đỏ trắng trên mặt có chữ MARLBORO LIGHTS có kích thước khoảng 5 x 10 cm (Đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L trong vụ án. Bản kết luận giám định số 186/GĐKTHS ngày 19-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: 05 viên nén hình chữ nhật màu nâu nhạt trên hai bề mặt mỗi viên đều có in hình chữ Cocacola được niêm phong ký hiệu L gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy MDMA, tổng khối lượng 2,524 gam (Hai phẩy năm hai bốn gam); 02 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 3 x 3 cm bên trong mỗi túi đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,127 gam (Một phẩy một hai bẩy gam).

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Thị Thanh L đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời và nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị bắt giữ như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18-02-2020, L đang ở nhà thì có một người đàn

ông (Không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho L hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine, L đồng ý và hẹn ở khu vực nhà thờ Lớn đường T, phường T, thành phố N để giao dịch. Sau đó L gọi điện thoại cho một phụ nữ tên Ngọc (Không rõ lai lịch, địa chỉ) nói có khách mua 05 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine, Ngọc đồng ý và nói với L bán 05 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 4.500.000 đồng và sẽ trả công L 300.000 đồng và bảo L đợi một lúc sẽ có người mang ma túy đến. Khoảng một lúc sau có người phụ nữ mang số ma túy đến nhà đưa cho L, L cất toàn bộ số ma túy trên vào túi áo khoác bên phải đang mặc đi xe đạp điện ra khu vực nhà thờ Lớn đường T, phường T, thành phố N để bán cho khách thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSTPNĐ ngày 30-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai nhận biết rõ hành vi mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã mua ma túy để bán lại cho các con nghiện và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L theo bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L trong phong bì niêm phong số 186/GĐKTHS, tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử bên ngoài có vỏ màu đỏ trắng trên mặt có chữ MARLBORO LIGHTS có kích thước khoảng 5 x 10 cm (Đã cũ). Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu vàng đen; 01 điện thoại

di động Iphone màu vàng trắng; 01 xe đạp điện màu đen (Đều đã cũ) và số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 186/GĐKTHS ngày 19-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18-02-2020, tại khu vực nhà thờ Lớn đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,524 gam MDMA và 1,127 gam Ketamine với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán ma túy kiếm lời bất chính của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức đề xuất của Viện kiểm sát để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Xét thấy chồng bị cáo có đơn đề nghị được Chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 cân điện tử bên ngoài có vỏ màu đỏ trắng trên mặt có chữ MARLBORO LIGHTS có kích thước khoảng 5 x 10 cm là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu vàng đen, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng, 01 xe đạp điện màu đen (Đều đã cũ) và số tiền 2.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 19 tháng 02 năm 2020.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L trong phong bì niêm phong số 186/GĐKTHS và 01 cân điện tử bên ngoài có vỏ màu đỏ trắng trên mặt có chữ MARLBORO LIGHTS có kích thước khoảng 5 x 10 cm. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu vàng đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng; 01 xe đạp điện màu đen (Đều đã cũ) và số tiền 2.000.000 đồng (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Thị Thanh L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên